

Ngành Điện

Báo cáo cập nhật

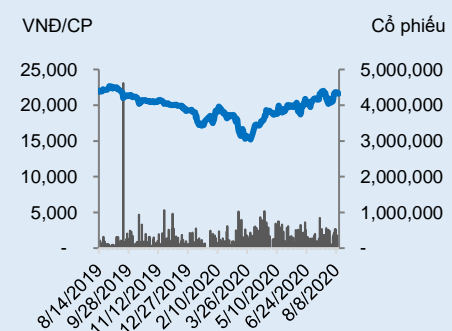
Tháng 8, 2020

Khuyến nghị	Neutral
Giá kỳ vọng (VNĐ)	22.800
Giá thị trường (12/8/2020)	21.600
Lợi nhuận kỳ vọng	5,6%

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	15.190-22.680
Vốn hóa	6.218 Tỷ VNĐ
SL cổ phiếu lưu hành	287.876.029
KLGD bình quân 10 ngày	315.601
% sở hữu nước ngoài	18,5%
Room nước ngoài	49%
Giá trị cổ tức/cổ phần	2.500
Tỷ lệ cổ tức/thị giá	11,6%
Beta	0,7

BIẾN ĐỘNG GIÁ



	YTD	1T	3T	6T
NT2	11,6%	0,4%	12,1%	19,1%
VNIndex	-12,4%	-3,4%	-1,8%	-6,2%

Chuyên viên phân tích

Lê Thanh Hòa

(84 28) 3914.6888 ext. 257

lethanhoa@baoviet.com.vn

Giá bán trên thị trường cạnh tranh sụt giảm

Lợi nhuận Quý 2 tăng trưởng nhờ chi phí tài chính giảm

CTCP Điện Lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 đã công bố báo cáo tài chính Quý 2 với LNST đạt 249 tỷ đồng, tăng 19,5% so với cùng kỳ. Kết quả tích cực này chủ yếu là nhờ chi phí tài chính giảm 62,9% yoy về mức 26 tỷ đồng do chi phí lãi vay giảm và không lỗ tỷ giá đánh giá lại.

Giá khí giảm sâu giúp NT2 tăng khả năng cạnh tranh trên VCGM

Khí tự nhiên đóng góp khoảng 98% trên tổng đơn giá biến đổi. Giá khí tự nhiên thấp giúp cho giá khí biến đổi của NT2 thấp từ đó nâng cao khả năng cạnh tranh của NT2 trên thị trường phát điện cạnh tranh.

Giá điện trên thị trường phát điện cạnh tranh suy giảm...

Theo dõi diễn biến giá trên thị trường phát điện cạnh tranh từ Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia cho thấy giá điện trên thị trường phát điện cạnh tranh đã có sự suy giảm đáng kể trong năm nay.

... và có thể tiếp tục suy giảm do sản lượng thủy điện có dấu hiệu phục hồi

Sản lượng điện từ các nhà máy thủy điện nhiều khả năng sẽ bắt đầu phục hồi lại từ mùa mưa 2020 và sẽ trở lại mức bình thường trong vài năm tới. Điều này có thể làm suy giảm giá điện trên thị trường phát điện cạnh tranh.

Duy trì trả cổ tức bằng tiền mặt cao

NT2 là doanh nghiệp thường xuyên trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ cao và có tiềm năng tăng tỷ lệ cổ tức trong những năm tới. Cổ tức tiền mặt năm 2019 là 2.500 VNĐ/CP tương tỷ suất cổ tức là 11,6%.

Giá cố định NT2 có thể giảm từ năm 2021

BVSC kỳ vọng hợp đồng PPA sẽ được ký kết trong năm 2020 với mức giảm giá cố định vào khoảng 40 VNĐ/kWh. Mức giá mới sẽ được áp dụng từ 2021 và không áp dụng hồi tố.

Quan điểm đầu tư

NT2 là doanh nghiệp có nền tảng cơ bản tốt, thường xuyên trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ cao và có tiềm năng tăng tỷ lệ cổ tức trong những năm tới. Tuy nhiên, NT2 cũng đang đối mặt với các yếu tố bất lợi như giá khí bắt đầu phục hồi, giá cố định dự kiến giảm do đàm phán lại hợp đồng PPA cũng như giá điện trên thị trường phát điện cạnh tranh đang có xu hướng giảm. Cùng với đó, mức giá mục tiêu cho NT2 theo phương pháp DCF là 22.800 VNĐ/CP, chỉ cao hơn 5,6% so mức giá đóng cửa ngày 12/8/2020 là 21.600 VNĐ/CP. Do đó, Chúng tôi khuyến nghị **NEUTRAL** đối với cổ phiếu NT2 với mức giá mục tiêu là 22.800 VNĐ/CP.

Lợi nhuận Quý 2 tăng trưởng nhờ chi phí tài chính giảm

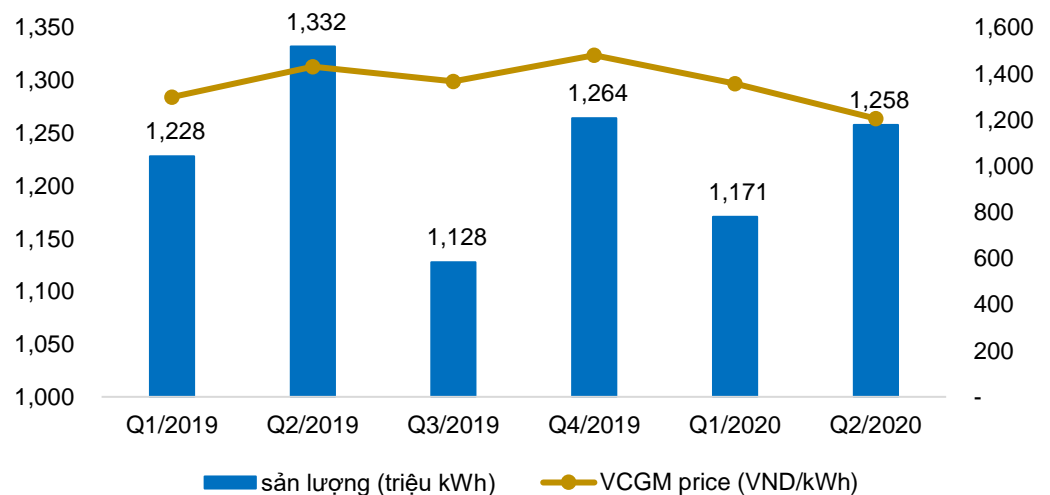
CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 đã công bố báo cáo tài chính Quý 2 với LNST đạt 249 tỷ đồng, tăng 19,5% so với cùng kỳ. Kết quả tích cực này chủ yếu là nhờ chi phí tài chính giảm 62,9% yoy về mức 26 tỷ đồng do chi phí lãi vay giảm và không lỗ tỷ giá đánh giá lại. Một số thông tin cụ thể như sau:

	Q2/2019	Q2/2020	Tăng trưởng	6T2019	6T2020	Tăng trưởng
Sản lượng điện thương phẩm (triệu kWh)	1.332	1.171	-12,1%	2.560	2.428	-5,1%
Doanh thu (tỷ VND)	2.126	1.875	-11,8%	4.015	3.599	-10,4%
Lợi nhuận gộp (tỷ VND)	313	298	-4,8%	501	543	8,4%
Chi phí bán hàng (tỷ VND)	-	-		-	-	
Chi phí quản lý doanh nghiệp (tỷ VND)	(23)	(20)	-10,7%	(47)	(37)	-22,0%
EBIT (tỷ VND)	290	319	9,7%	454	506	11,6%
Doanh thu hoạt động tài chính (tỷ VND)	7	10	53,4%	9	15	63,1%
Chi phí tài chính (tỷ VND)	(71)	(26)	-62,9%	(93)	(66)	-29,2%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ VND)	208	249	19,5%	387	428	10,7%

Nguồn: BVSC, NT2

Quý 2/2020, sản lượng điện thương phẩm, doanh thu và lợi nhuận gộp đều sụt giảm so với cùng kỳ. Chúng tôi cho rằng mức sụt giảm của sản lượng cũng như doanh thu và lợi nhuận gộp là do giá trên thị trường cạnh tranh sụt giảm làm giảm lợi nhuận gộp. Giá điện trên thị trường cạnh tranh thấp cũng cho NT2 giảm mức độ tham gia bán điện trên thị trường phát điện cạnh tranh dẫn tới sản lượng điện thương phẩm sụt giảm. Tác động của việc suy giảm giá trên thị trường phát điện cạnh tranh có thể tiếp tục kéo dài trong vài năm tới do đó chúng tôi sẽ phân tích thêm về vấn đề này ở phía sau của báo cáo này.

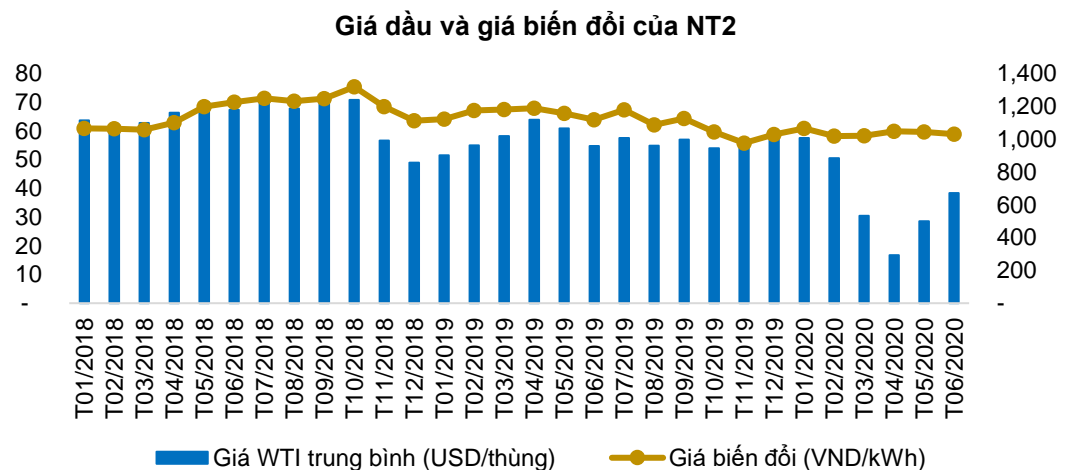
Sản lượng và giá bán của NT2 trên VCGM



Nguồn: BVSC, NT2

Giá khí giảm sâu giúp NT2 tăng khả năng cạnh tranh trên VCGM

Đối với sản lượng theo hợp đồng, giá khí đầu vào được chuyển vào giá điện bán ra do đó không tác động tới kết quả kinh doanh NT2. Tuy nhiên, giá khí đầu vào có tác động mạnh lên hoạt động bán điện trên thị trường phát điện cạnh tranh. Khí tự nhiên đóng góp khoảng 98% trên tổng đơn giá biến đổi. Nếu giá khí tự nhiên ở mức cao dẫn tới giá biến đổi của NT2 cao hơn giá điện trên thị trường phát điện cạnh tranh thì NT2 sẽ bị lỗ. Ngược lại, nếu giá tự nhiên thấp sẽ giúp cho NT2 thu được nhiều lợi nhuận hơn trên thị trường phát điện cạnh tranh. Giá khí tự nhiên có sự tương quan cao với giá dầu do được tính theo mức giá cao nhất của giá khí tại mỏ và 46% giá dầu FO Platts ở Singapore, giá dầu FO plats có sự tương quan cao với giá dầu thô. Giai đoạn tháng 3-5/2020, giá dầu thô giảm sâu nhưng giá biến đổi của NT2 không giảm sâu tương ứng do 46% FO thấp hơn giá khí tại các mỏ chính dẫn tới giá mua được tính theo giá khí tại mỏ.



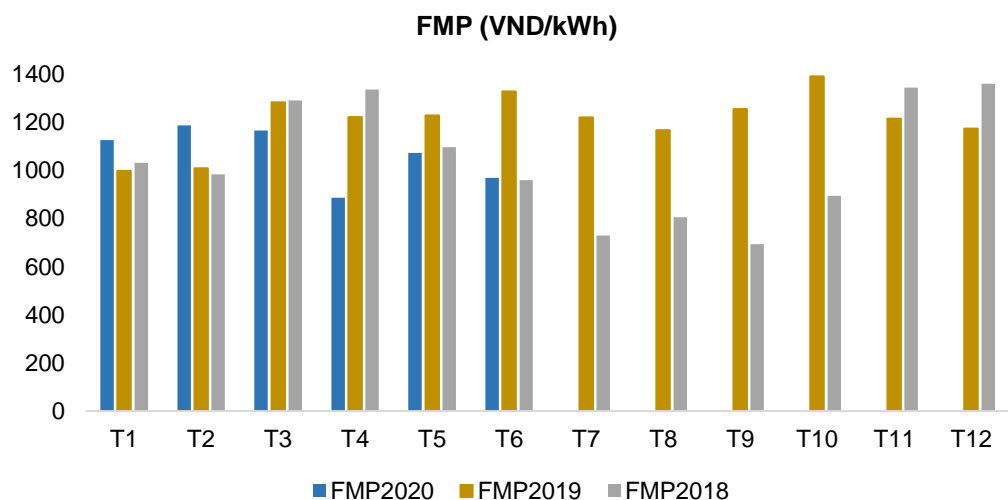
Nguồn: BVSC, NT2

Theo tổng hợp dự báo giá dầu của Bloomberg, giá dầu bình quân năm 2020 là 39,5 USD/thùng, giảm 37,7% so với bình quân năm trước. Giá dầu bình quân được dự báo tăng 11% trong năm 2021 và tăng khoảng 2% từ năm 2022 đến 2023. Mặc dù xu hướng giá dầu được dự báo tăng lên trong vài năm tới nhưng mức giá này vẫn còn tương đối thấp.

Mỏ Sao Vàng Đại Nguyệt (SVĐN) sẽ cung cấp khí cho khu vực Phú Mỹ từ Quý 4/2020. Giá khí tại mỏ của SVĐN dự kiến khoảng 7 USD/mmBTU và giá khí về đến nhà máy của NT2 dự kiến sẽ vào khoảng 9 USD/mmBTU. Tỷ lệ khí đóng góp của mỏ khí SVĐN trong tổng khối lượng khí NT2 mua vào dự kiến là 11% vào 2021 và 18% vào 2020. Mức giá khí cao từ mỏ SVĐN cũng như giá dầu thô phục hồi thì dự báo giá biến đổi của NT2 trong 2021 và 2022 lần lượt là 1.129 và 1.197 VND/kWh. Mức giá này cao hơn đáng kể so với mức giá biến đổi của năm 2020 là 1,038 VND/kWh. Mức giá biến đổi tăng lên sẽ làm giảm đi khả năng cạnh tranh cũng như lợi nhuận của NT2 trên thị trường phát điện cạnh tranh.

Giá điện trên thị trường phát điện cạnh tranh suy giảm...

Theo dõi diễn biến giá trên thị trường phát điện cạnh tranh từ Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia cho thấy giá điện trên thị trường phát điện cạnh tranh đã có sự suy giảm trong năm nay. Giá bán điện trên thị trường phát điện cạnh tranh của NT2 trong 6T2020 cũng giảm khoảng 5% so với cùng kỳ. Số liệu được tổng hợp lại từ nhiều nhà máy của Genco3 cũng cho thấy giá toàn phần thị trường (FMP) từ tháng 3 đến nay sụt giảm khá mạnh so với các năm trước đó.



Nguồn: Genco3

BVSC cho rằng giá điện trên thị trường phát điện cạnh tranh suy giảm do một số nguyên nhân chính như sau:

Nguồn năng lượng mặt trời tăng trưởng bùng nổ. Tính đến cuối năm 2018, Việt Nam mới có vài nhà máy năng lượng mặt trời với công suất chưa tới 100MW. Tuy nhiên, Năng lượng mặt trời đã có bước nhảy vọt với tổng công suất lắp máy lên tới 4.464 MW vào cuối tháng 6/2019 và chiếm tới khoảng 10% tổng công suất lắp đặt trên toàn hệ thống. Các nhà máy năng lượng mặt trời không tham gia cạnh tranh trực tiếp trên thị trường phát điện cạnh tranh nhưng cung cấp một lượng điện lớn cho chạy nền dẫn tới giảm nhu cầu huy động trên thị trường phát điện cạnh tranh và từ đó làm giá trên thị trường phát điện cạnh tranh sụt giảm. Áp lực từ năng lượng mặt trời lên giá điện trên VCGM sẽ không còn tăng mạnh trong một vài năm tới do công suất điện mặt trời sẽ tăng chậm lại khi mà giá FIT2 giảm mạnh cũng như chính phủ có thể áp dụng cơ chế đấu thầu để lựa chọn nhà thầu xây dựng nhà máy điện mặt trời.

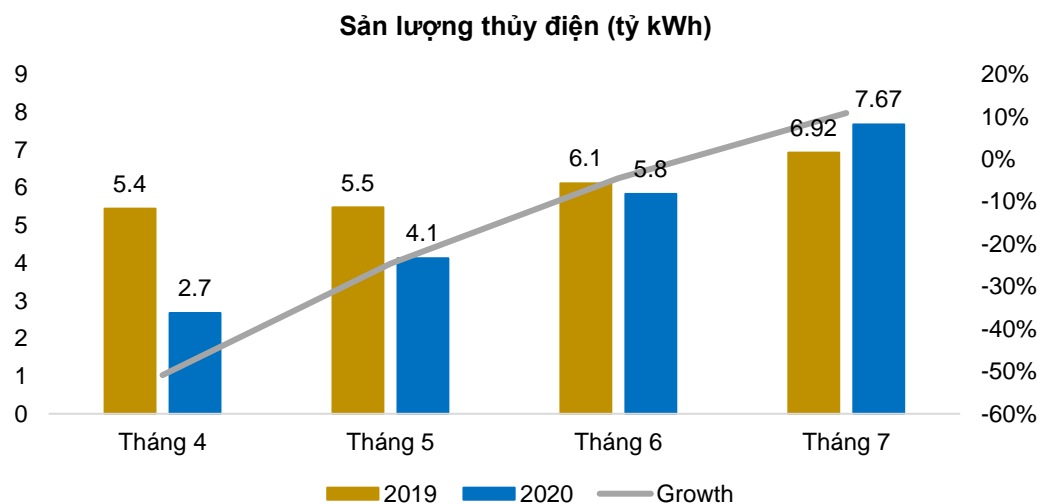
Giá CAN bình quân sụt giảm từ 140 VND/kWh về khoảng 62 VND/kWh. Năm 2020, Giá trần trên thị trường phát điện cạnh tranh tăng 23,3 VND/kWh lên mức 1.342,3 VND/kWh tuy nhiên giá CAN bình quân lại giảm tới 78 VND/kWh về mức 62 VND/kWh. Như vậy ngay cả khi giá điện trên VCGM kịch trần thì giá bán điện của doanh nghiệp cũng sụt giảm 54,7

VND/kWh so với cùng kỳ. Nếu giá điện trên VCGM dưới mức 1.319 VND/kWh thì giá bán điện sẽ bị hụt 78 VND/kWh so với cùng kỳ. Giá CAN năm 2020 sụt giảm mạnh là do giá CAN năm 2020 được tính toán dựa trên nhà máy phát điện mới là Nhà máy Vĩnh Tân 4 mở rộng. Do là nhà máy mở rộng nên Vĩnh Tân 4 giảm được nhiều chi phí lớn như đường truyền và bến cảng than dẫn tới có chi phí thấp làm cho CAN giảm. Chúng tôi cho rằng giá CAN có thể quay trở lại mức 140 VND/kWh khi EVN thực hiện tính giá CAN dựa trên nhà máy mới khác trong năm tới.

Dịch bệnh Covid19 làm nhu cầu tiêu thụ điện sụt giảm. Sản xuất công nghiệp-xây dựng là ngành tiêu thụ chính và đóng vai trò động lực tăng trưởng tiêu thụ điện trong nhiều năm qua. Ngành này chiếm tới gần 60% tổng sản lượng tiêu thụ điện của cả nước. Tuy nhiên dịch bệnh Covid19 đã làm cho tăng trưởng của ngành sản xuất công nghiệp sụt giảm. Trong 6 tháng đầu năm 2020, tăng trưởng sản xuất công nghiệp chỉ đạt 2,8%, là mức thấp hơn nhiều so với mức bình quân 9-10% trong các năm gần đây. Đây là nguyên nhân trọng yếu làm cho sản lượng điện thương phẩm chỉ tăng 2,8% trong 6T2020. Công suất đặt của các nhà máy điện tăng 13% trong năm 2019 trong khi nhu cầu tiêu thụ điện chậm lại trong 6T2020 gây suy giảm giá trên thị trường phát điện cạnh tranh. Tuy nhiên, tác nhân Covid19 nhiều khả năng sẽ suy yếu dần và có thể sẽ không còn tác động trọng yếu trong năm tới khi các nền kinh tế chủ chốt mở cửa trở lại từ đó giúp cho sản xuất công nghiệp trong nước quay lại đà tăng trưởng.

... và có thể tiếp tục suy giảm do sản lượng thủy điện có dấu hiệu phục hồi

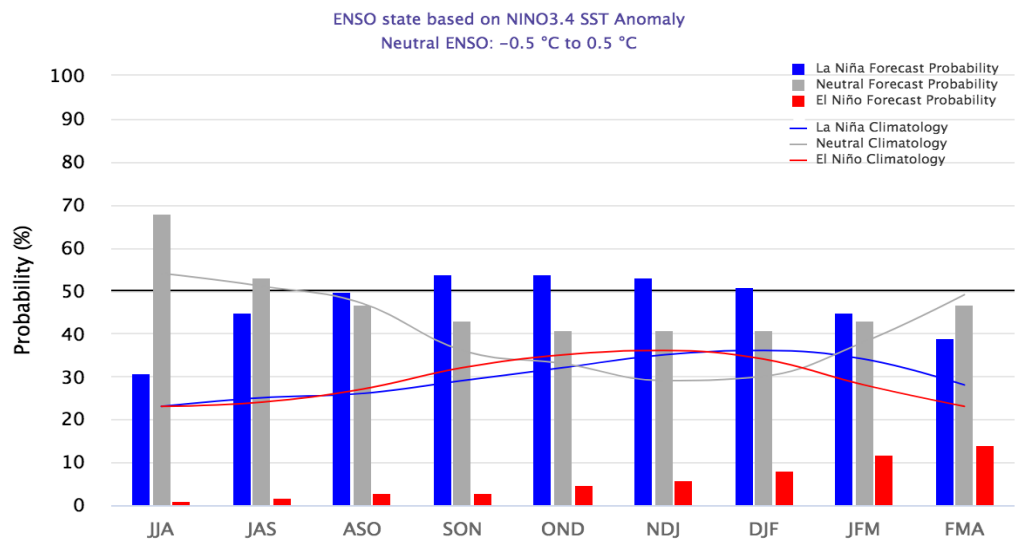
Hiện tượng thời tiết El Nino kéo dài từ năm 2018 tới nay đã làm ảnh hưởng nặng nề tới hoạt động kinh doanh của các nhà máy thủy điện. Lượng nước về hồ thấp trong suốt năm 2019 dẫn đến tình trạng các hồ chứa không tích được nước theo kế hoạch. Các tháng đầu năm 2020, lưu lượng nước về các hồ chứa thủy điện cũng thấp hơn nhiều so với trung bình nhiều năm dẫn đến việc khai thác các nhà máy thủy điện rất hạn chế. Điều này làm cho sản lượng thủy điện của cả nước trong Quý 1/2020 chỉ đạt 12,83 tỷ kWh, giảm 30,4% so với cùng kỳ.



Nguồn: EVN, BVSC

Theo dự báo của của Viện nghiên cứu thời tiết của Đại học Columbia thì xác suất xảy ra hiện tượng La Nina vào nửa cuối năm 2020 chỉ mới trên 50%. Tuy nhiên, quan sát quá khứ cho thấy khả năng xảy ra 3 năm khô hạn liên tiếp là rất thấp, đặc biệt là sau một năm nắng nóng kỷ lục như 2019. Bước vào đầu mùa mưa 2020, đã có một số dấu hiệu tích cực khi sản lượng thủy điện tăng 10,8% so với cùng kỳ trong tháng 7. Từ đó, chúng tôi cho rằng nhiều khả năng sản lượng thủy điện sẽ bắt đầu phục hồi lại từ mùa mưa 2020 và sẽ trở lại mức bình thường trong vài năm tới và làm suy giảm giá điện trên thị trường phát điện cạnh tranh.

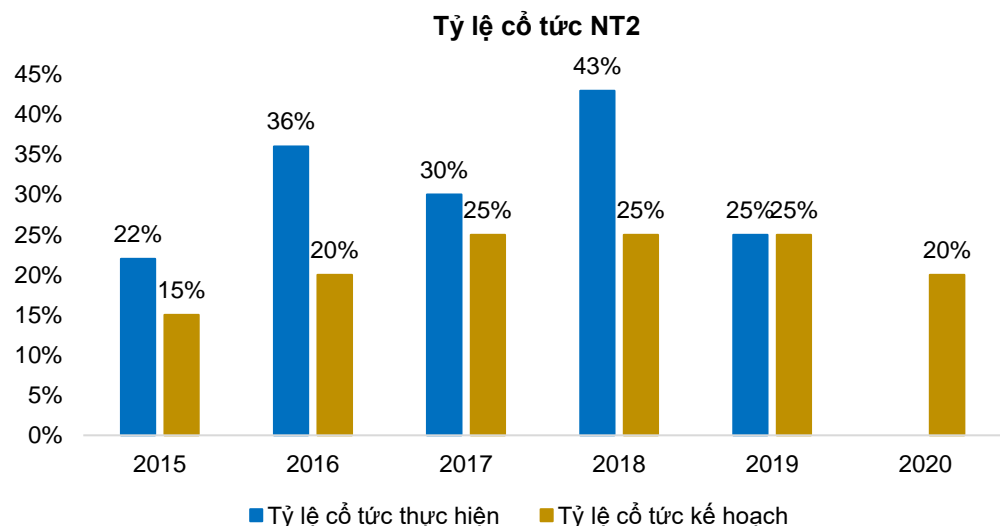
Dự báo xác suất xảy ra hiện tượng La Nina và El Nino



Nguồn: IRI

Duy trì trả cổ tức bằng tiền mặt cao

NT2 là doanh nghiệp thường xuyên trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ cao. Cổ tức tiền mặt năm 2019 là 2.500 VND/CP tương đương tỷ suất cổ tức là 11,6% (tại mức giá đóng cửa ngày 12/8/2020 là 21.600 VND/CP).



Nguồn: BVSC, NT2

NT2 thường xuyên trả cổ tức bằng hoặc cao hơn so với kế hoạch. Kế hoạch tỷ lệ cổ tức năm 2020 là 20%. Tuy nhiên, FCFE năm 2020 và 2021 lần lượt là 960 tỷ và 860 tỷ đồng do đó NT2 vẫn đảm bảo dòng tiền tự do để trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 25%. Tỷ lệ cổ tức có thể sẽ tăng thêm từ 2022 khi NT2 thanh toán hết nợ vay giúp cho dòng tiền tự do tăng lên và lợi nhuận chưa phân phối của NT2 vẫn còn tương đối lớn. Năm 2025, NT2 giảm 128 tỷ khấu hao và giảm thêm 408 tỷ khấu hao vào năm 2026. Như vậy, từ năm 2025, NT2 có lợi nhuận cao và dòng tiền tự do lớn do đó nhiều khả năng tỷ lệ cổ tức NT2 sẽ tiếp tục tăng cao từ năm 2025.

Giá cổ định NT2 có thể giảm từ năm 2021

NT2 đã đạt thỏa thuận đại đa số nội dung của hợp đồng PPA ngoại trừ điều khoản IRR. Phía NT2 mong muốn mức IRR 12% (là mức kịch khung theo Thông tư 56) trong khi EVN mong muốn IRR khoảng 10,8% là mức đang được áp dụng phổ biến. BVSC cho rằng, nhiều khả năng EVN sẽ áp dụng mức IRR phổ biến cho NT2 dẫn tới mức giảm giá khoảng 40 VND/kWh. Hợp đồng PPA nhiều khả năng sẽ hoàn thành đàm phán và được ký kết trong năm 2020. Mức giá mới sẽ được áp dụng từ 2021 và không áp dụng hồi tố.

Dự báo kết quả kinh doanh

Năm 2020, BVSC dự báo NT2 sẽ ghi nhận 6.887 tỷ đồng doanh thu (-9,9% yoy) và 653 tỷ đồng LNST (-13,3% yoy) tương đương với EPS là 2.205 VND/CP dựa trên một số giả định chính như sau:

- Sản lượng điện thương mại là 4.705 triệu kWh (-5% yoy), trong đó sản lượng điện theo hợp đồng PPA là 3.780 triệu kWh, tương đương với năm trước.
- Giá dầu WTI bình quân năm 2020 là 39,5 USD/thùng, giá khí bình quân 6,14 USD/mmBTU, giá bán điện theo hợp đồng PPA là 1.530 VND/kWh và giá bán điện trên thị trường phát điện cạnh tranh là 1.255 VND/kWh.
- Giá cổ định NT2 giảm 40 VND/kWh từ năm 2021.
- NT2 sẽ thực hiện trung tu trong tháng 9/2020.

Quan điểm đầu tư

NT2 là doanh nghiệp có nền tảng cơ bản tốt, thường xuyên trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ cao và có tiềm năng tăng tỷ lệ cổ tức trong những năm tới. Tuy nhiên, NT2 cũng đang đối mặt với các yếu tố bất lợi như giá khí bắt đầu phục hồi, giá cổ định dự kiến giảm do ký lại hợp đồng PPA cũng như giá điện trên thị trường phát điện cạnh tranh đang có xu hướng giảm. Cùng với đó, mức giá mục tiêu cho NT2 theo phương pháp DCF là 22.800 VND/CP, chỉ cao hơn 5,6% so mức giá đóng cửa ngày 12/8/2020 là 21.600 VND/CP. Do đó, Chúng tôi khuyến nghị **NEUTRAL** đối với cổ phiếu NT2 với mức giá mục tiêu là 22.800 VND/CP.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Kết quả kinh doanh				
Đơn vị (tỷ VND)	2017	2018	2019	2020F
Doanh thu thuần	6.761	7.670	7.654	6.893
Giá vốn	5.368	6.654	6.679	6.013
Lợi nhuận gộp	1.393	1.015	974	880
Doanh thu tài chính	63	73	48	11
Chi phí tài chính	(490)	(192)	(168)	(125)
Lợi nhuận sau thuế	810	782	754	654

Bảng cân đối kế toán				
Đơn vị (tỷ VND)	2017	2018	2019	2020F
Tiền & khoản tương đương tiền	1.046	66	651	921
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.682	2.418	1.359	1.228
Hàng tồn kho	259	261	302	273
Tài sản cố định hữu hình	6.221	5.538	4.853	4.100
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0
Tổng tài sản	9.964	8.852	7.564	6.908
Nợ ngắn hạn	1.066	1.391	1.350	1.369
Nợ dài hạn	2.632	1.558	492	0
Vốn chủ sở hữu	4.985	3.683	4.127	4.156
Tổng nguồn vốn	9.964	8.852	7.564	6.908

Chỉ số tài chính				
Chỉ tiêu	2017	2018	2019	2020F
Chỉ tiêu tăng trưởng				
Tăng trưởng doanh thu (%)	-15,31%	13,44%	-0,21%	-9,94%
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế (%)	-25,34%	-3,49%	-3,58%	-13,30%
Chỉ tiêu sinh lời				
Lợi nhuận gộp biên (%)	20,60%	13,24%	12,73%	12,77%
Lợi nhuận thuần biên (%)	11,99%	10,20%	9,85%	9,49%
ROA (%)	7,06%	8,31%	9,19%	9,04%
ROE (%)	16,38%	18,05%	19,31%	15,79%
Chỉ tiêu cơ cấu vốn				
Tổng nợ/Tổng tài sản (%)	37,11%	33,31%	24,35%	19,82%
Tổng nợ/Tổng vốn chủ sở hữu (%)	74,17%	80,06%	44,64%	32,94%
Chỉ tiêu trên mỗi cổ phần				
EPS (đồng/cổ phần)	2.716	2.638	2.543	2.205
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	17.317	12.795	14.336	14.438

TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Tôi, chuyên viên **Lê Thanh Hòa**, xin khẳng định hoàn toàn trung thực và không có động cơ cá nhân khi thực hiện báo cáo này. Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này được thu thập từ những nguồn tin cậy và đã được **tôi** xem xét cẩn thận. Tuy nhiên, **tôi** không đảm bảo tính đầy đủ cũng như chính xác tuyệt đối của những thông tin nêu trên. Các quan điểm, nhận định trong báo cáo này chỉ là quan điểm riêng của cá nhân **tôi** mà không hàm ý chào bán, lời kéo nhà đầu tư mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn tham khảo. **Cá nhân tôi** cũng như **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc những thông tin sai lệch về doanh nghiệp.

Báo cáo này là một phần tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, tất cả những hành vi sao chép, trích dẫn một phần hay toàn bộ báo cáo này phải được sự đồng ý của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

LIÊN HỆ

Phòng Phân tích và Tư vấn đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Bộ phận Phân tích Ngành & Doanh nghiệp

Lưu Văn Lương

Phó Giám đốc khối

luuvanluong@baoviet.com.vn

Nguyễn Bình Nguyễn

Cao su tự nhiên, Dầu Khí, Bảo hiểm

nguyenbinhnguyen@baoviet.com.vn

Hoàng Bảo Ngọc

Công nghệ, Cảng biển

hoangbaongoc@baoviet.com.vn

Trần Thu Nga

Bán lẻ, Thép, Ngân hàng

tranthithunga@baoviet.com.vn

Đỗ Long Khánh

Hàng không

dolongkhanh@baoviet.com.vn

Trần Đăng Mạnh

Xây dựng, Ô tô & Phụ tùng

trandangmanh@baoviet.com.vn

Nguyễn Chí Hồng Ngọc

Bất động sản, Khu công nghiệp

nguyenchihongngoc@baoviet.com.vn

Lê Thanh Hòa

Tiện ích công cộng

lethanhoa@baoviet.com.vn

Trương Sỹ Phú

Hàng tiêu dùng

truongsyphu@baoviet.com.vn

Ngô Trí Vinh

Hàng tiêu dùng, Chăn nuôi, Chứng khoán

ngotrivinh@baoviet.com.vn

Phạm Lê An Thuận

Dược, Thủy sản

phamleanthuan@baoviet.com.vn

Bộ phận Vĩ mô & Thị trường

Phạm Tiến Dũng

Giám đốc khối

phamtien.dung@baoviet.com.vn

Trần Hải Yến

Chuyên viên vĩ mô

tranhaiyen@baoviet.com.vn

Trần Xuân Bách

Phân tích kỹ thuật

tranxuanbach@baoviet.com.vn



Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính:

- 72 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Tel: (84 24) 3 928 8080

Chi nhánh:

- Tầng 8, 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. HCM
- Tel: (84 28) 3 914 6888